

## **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **I. Giới thiệu về gói thầu**

1. Phạm vi công việc của gói thầu:

1.1. Tên gói thầu: Thi công xây dựng công trình

1.2. Loại, cấp công trình: Xây dựng dân dụng, cấp III.

1.3. Tên dự án: Cải tạo sân vườn, rãnh thoát nước và một số hạng mục Trường Tiểu học Hùng Vương.

1.5 Nguồn vốn: Nguồn NSNN và huy động nguồn vốn hợp pháp khác.

1.6 Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật; các giải pháp thiết kế:

a) Mục tiêu dự án: Đầu tư cải tạo, sửa chữa và xây dựng bổ sung một số hạng mục của Trường Tiểu học Hùng Vương nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất theo hướng đồng bộ, khang trang, đáp ứng yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện nay. Khắc phục tình trạng xuống cấp của các hạng mục công trình hiện hữu, làm mới một số hạng mục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện, bền vững.

b) Quy mô đầu tư xây dựng: Cải tạo sân vườn, rãnh thoát nước và một số hạng mục Trường Tiểu học Hùng Vương được tính toán bố trí như sau:

\* Cải tạo Nhà công vụ gồm:

+ Cạo ri, sơn lại toàn bộ hoa sắt cửa sổ. + Thay toàn bộ cửa đi.

+ Bóc dỡ toàn bộ gạch lát nền hiện trạng, lát nền gạch mới.

+ Bóc dỡ đá granito bậc tam cấp, bậc cầu thang thay mới bằng đá granit.

\* Cải tạo Nhà lớp học 2 tầng gồm:

+ Sơn sửa tường trong và ngoài nhà.

+ Tháo dỡ tường WC hiện trạng chuyển thành kho. + Bóc dỡ toàn bộ gạch lát nền hiện trạng, lát nền gạch mới.

+ Bóc dỡ đá granito bậc tam cấp, bậc cầu thang thay mới bằng đá granit.

\* Xây mới Cổng phụ:

\* Xây mới bậc tam cấp từ nhà xe học sinh lên nhà đa năng.

\* Sân nền:

+ Cải tạo rãnh thoát nước sau nhà điều hành.

+ Xây mới rãnh thoát nước trước nhà điều hành và nhà lớp học 3 tầng.

+ Đục bỏ đường bê tông cũ cạnh sân bóng đá, đổ bù bê tông và lát lại nền bằng gạch coric.

\* Xây mới một số Nhà cầu bằng khung thép, mái lợp tôn.

\* Làm mới Mái polycarbonate nối nhà WC với nhà lớp học.

\* Làm mới Thang thoát hiểm nhà lớp học 3 tầng bằng sắt hình.

**2. Thời hạn hoàn thành: 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực**

### **II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện**

Tiến độ thi công yêu cầu: Không quá 150 ngày.

Nhà thầu cần lập tiến độ thi công dự thầu đảm bảo thể hiện được tiến độ thi

công tổng thể cho từng hạng mục công trình và tiến độ thi công chi tiết cho từng đoạn, phân đoạn, phân vùng hay từng hạng mục công việc phù hợp với tổng mức thời gian theo dự kiến thi công.

Tiến độ thi công có thể được lập theo ngày/tuần/tháng nhưng đảm bảo thời theo thi công trong bảng tiến độ chi tiết phù hợp với tiến độ thi công tổng thể cho từng hạng mục công trình.

Ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành như sau:

| STT | Hạng mục công trình                           | Ngày bắt đầu         | Ngày hoàn thành           |
|-----|-----------------------------------------------|----------------------|---------------------------|
| 1   | Thi công xây lắp và thiết bị kèm theo xây lắp | Kể từ ngày khởi công | Tối đa không quá 150 ngày |

### III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Toàn bộ các yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật phải được soạn thảo dựa trên cơ sở quy mô, tính chất của dự án, gói thầu và tuân thủ quy định của pháp luật xây dựng chuyên ngành về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

#### 1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

| TT         | Loại công tác                                                                                                             | Quy chuẩn, tiêu chuẩn             |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Công tác trắc địa, định vị công trình</b>                                                                              |                                   |
| 1          | Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung                                                               | TCVN 9398: 2012                   |
| <b>II</b>  | <b>Công tác thi công đất, nền, móng</b>                                                                                   |                                   |
| 1          | Công tác đất - Thi công và nghiệm thu                                                                                     | TCVN 4447 : 2012                  |
| 2          | Công tác nền móng – Thi công và nghiệm thu                                                                                | TCVN 9361 : 2012                  |
| <b>III</b> | <b>Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép</b>                                                                                |                                   |
| 1          | Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế                                                                 | TCVN 5574: 2018                   |
| 2          | Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối- Quy phạm thi công và nghiệm thu                                            | TCVN 4453 : 1995                  |
| 3          | Bê tông khối lớn – Quy phạm thi công và nghiệm thu                                                                        | TCXDVN 305: 2004                  |
| 4          | Kết cấu Bê tông và Bê tông cốt thép lắp ghép- Quy phạm thi công và nghiệm thu                                             | TCVN 9115: 2019                   |
| 5          | Lưới thép hàn dùng trong kết cấu Bê tông cốt thép- Tiêu chuẩn thiết kế thi công lắp đặt và nghiệm thu. Nối cốt thép có gờ | TCVN 9391:2012<br>TCVN 9390: 2012 |

|            |                                                                                                                         |                                       |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| 6          | Bê tông nặng - Yêu cầu dưỡng ẩm tự nhiên                                                                                | TCVN 8828: 2011                       |
| <b>IV</b>  | <b>Kết cấu thép</b>                                                                                                     |                                       |
| 1          | Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế                                                                                      | TCVN 5575:2024                        |
| 2          | Kết cấu thép - Gia công, lắp ráp và nghiệm thu - Yêu cầu kỹ thuật                                                       | TCXDVN 170: 2007                      |
| <b>V</b>   | <b>Công tác xây</b>                                                                                                     |                                       |
| 1          | Thi công kết cấu khối xây - Yêu cầu kỹ thuật                                                                            | TCVN 4085 : 2025                      |
| <b>VI</b>  | <b>Các hệ thống kỹ thuật</b>                                                                                            |                                       |
| 1          | Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng                                                                  | TCVN 9027:2012                        |
| 2          | Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng;                                                                  | TCVN 9026:2012                        |
| 3          | Quy chuẩn quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.                                                               | QCVN 06:2020/BXD                      |
| 4          | Thoát nước bên trong                                                                                                    | TCVN 4474:1987                        |
| 5          | Cấp nước bên trong                                                                                                      | TCVN 4513:1988                        |
| 6          | Thoát nước mạng lưới và công trình bên ngoài                                                                            | TCVN 7957:2008                        |
| 7          | Cấp nước mạng lưới đường ống và công trình bên ngoài                                                                    | TCXDVN 33:2006                        |
| <b>VII</b> | <b>Công tác hoàn thiện</b>                                                                                              |                                       |
| 1          | Sơn tường – Sơn nhũ tương – Phương pháp xác định độ bền nhiệt ẩm của màng sơn                                           | TCXDVN 9405: 2012                     |
| 2          | Công tác hoàn thiện trong xây dựng. Thi công và nghiệm thu Phần 1: TCVN 9377-2:2012-Công tác lát và láng trong xây dựng | TCVN 9377-1:2012                      |
| 3          | Công tác hoàn thiện trong xây dựng. Thi công và nghiệm thu Phần 2: Công tác trát trong xây dựng                         | TCVN 9377-2:2012                      |
| 4          | Công tác hoàn thiện trong xây dựng. Thi công và nghiệm thu Phần 3: Công tác ốp trong xây dựng                           | TCVN 9377-3:2012                      |
| 5          | Cửa gỗ. Cửa đi. Cửa sổ. Yêu cầu kỹ thuật Cửa kim loại – Cửa đi, cửa sổ - Yêu cầu kỹ thuật                               | TCXD 9366-1:2012<br>TCXD 9366: 2-2012 |
| 6          | Hoàn thiện mặt bằng xây dựng. Quy phạm thi công và nghiệm thu                                                           | TCVN 4516 : 1988                      |
|            | Và các tiêu chuẩn quy phạm hiện hành                                                                                    |                                       |

## 2. Các yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

Thực hiện và tuân thủ đầy đủ theo các quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các

qui định hiện hành của nhà nước.

a. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công:

- Trước khi thi công yêu cầu nhà thầu phải có Quyết định thành lập Ban chỉ huy công trường, có báo cáo (Bằng văn bản) danh sách cán bộ, công nhân tham gia thi công công trình cho bên mời thầu. Việc bố trí cán bộ chỉ huy, lực lượng lao động, trang thiết bị phải theo đúng HSDT;

- Nhà thầu phải tự thu xếp chỗ ăn, ở cho cán bộ, công nhân làm việc trên công trường trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng và chịu trách nhiệm chấp hành các quy định, phong tục, tập quán của Nhân dân địa phương. Trước khi thi công 03 ngày nhà thầu phải báo cáo với chính quyền sở tại về việc tổ chức thi công công trình, khi hoàn thành công trình nhà thầu phải báo cáo lại để chính quyền sở tại được biết;

- Có trách nhiệm phối hợp với các nhà thầu khác [Cùng được bên mời thầu mời thi công các phần việc khác của công trình (nếu có)] để giải quyết những vấn đề liên quan khi cần thiết;

- Tổ chức thi công công trình theo đúng tiến độ đã đề ra;

- Trong quá trình thi công nhà thầu phải tuân thủ đúng quy định Quản lý đầu tư và xây dựng, các tiêu chuẩn yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ thiết kế, các quy trình, quy phạm xây dựng, các tiêu chí đã nêu trong HSDT và những điều kiện chung và điều kiện cụ thể phù hợp với công trình nhằm đảm bảo thi công công trình đúng thiết kế được duyệt với chất lượng cao nhất;

- Khi thi công các hạng mục ngầm, che khuất phải được sự giám sát của Chủ đầu tư và phải được đại diện Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn giám sát nghiệm thu xác nhận đã đảm bảo yêu cầu mới được thực hiện các công việc tiếp theo;

- Nhà thầu phải làm đầy đủ các thí nghiệm cho các công việc xây lắp, lập nhật ký thi công, ghi chép và tập hợp đầy đủ các biên bản nghiệm thu công tác xây lắp, giai đoạn xây lắp, nghiệm thu hoàn thành giai đoạn xây lắp, làm cơ sở lập hồ sơ hoàn công và nghiệm thu công trình hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng. Trình tự thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước;

- Hồ sơ hoàn công do nhà thầu lập phải tuân thủ theo các tiêu chuẩn quy phạm hiện hành và được chủ đầu tư chấp nhận;

- Nhà thầu có trách nhiệm bảo hành công trình theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b. Yêu cầu về giám sát:

- Khi thực hiện thi công, Nhà thầu chính phải chịu trách nhiệm giám sát các Nhà thầu phụ đồng thời các Nhà thầu chịu sự giám sát và kiểm tra thường xuyên trực tiếp của Chủ đầu tư (Hoặc cán bộ giám sát đại diện của Chủ đầu tư), đơn vị tư vấn giám sát, cơ quan quản lý Nhà nước về chất lượng xây dựng công trình;

- Nếu công tác thi công không đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng, làm trái quy trình, quy phạm, không đúng các chỉ tiêu trong hồ sơ thiết kế và

HSDT thì nhà thầu phải làm lại. Chi phí cho việc làm lại nhà thầu phải chịu, thời gian làm lại không được tính vào tiến độ thi công mà nhà thầu đã lập;

- Nếu nhà thầu phát hiện thấy thiếu sót hoặc kết cấu không phù hợp trong hồ sơ thiết kế có thể gây nguy hại cho công trình thì phải dừng thi công và báo cáo ngay (Bằng văn bản) với bên mời thầu để xem xét giải quyết, thời gian dừng việc này không tính vào tiến độ thi công của nhà thầu lập.

### **3. Các yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử):**

Tất cả các vật liệu của nhà thầu sử dụng để thi công phải xác định rõ nguồn gốc cung cấp, chất lượng, chủng loại vật tư, vật liệu và phải đạt tiêu chuẩn Việt Nam.

Vật liệu trước khi đưa vào công trình Nhà thầu phải cung cấp tất cả các mẫu thí nghiệm vật liệu, các chứng chỉ xuất xưởng của nhà máy sản xuất..vv, cho Cán bộ giám sát của Chủ đầu tư và tư vấn giám sát để kiểm tra.

Nhà thầu thực hiện tất cả các thử nghiệm theo quy định và phải ghi lại các kết quả thử nghiệm với phương pháp thích đáng. Mỗi lần thử nghiệm phải báo cáo cho cán bộ giám sát của Chủ đầu tư và tư vấn giám sát để kiểm tra.

Nhà thầu phải trình các bản gốc theo quy định: Chứng nhận của các nhà sản xuất, chứng nhận thử nghiệm vật liệu...chứng nhận thử nghiệm phải thích hợp từng bộ phận dùng với vật liệu gì và sẽ được chuẩn bị bằng cách có thể xác định một cách dễ dàng khi các đặc điểm kỹ thuật hay tiêu chuẩn hoàn chỉnh.

Yêu cầu tất cả các loại vật liệu, thiết bị mà nhà thầu dự thầu, sử dụng thi công công trình phải đúng với các chủng loại vật liệu, thiết bị trong hồ sơ dự án và đồ án thiết kế bản vẽ thi công được duyệt. Nếu nhà thầu trúng thầu thi công, xây dựng, lắp đặt không đúng các loại vật liệu, thiết bị đã nêu thì nhà thầu phải tháo bỏ và làm lại, kinh phí cho việc làm lại này nhà thầu tự chịu trách nhiệm.

### **4. Các yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:**

Việc thi công phải theo trình tự hợp lý, đảm bảo thi công gọn gàng, rút ngắn, không gây ách tắc giao thông.

### **5. Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có):**

Tuân thủ theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn cháy, nổ hiện hành.

- Nhà thầu phải bố trí nơi ăn, nghỉ, làm việc và vị trí kho bãi hợp lý, đặc biệt là kho vật tư dự trữ nhiên liệu. Phải có phương án chống cháy nổ, đảm bảo an toàn khi có sự cố xảy ra;

- Thực hiện chế độ bảo quản vật tư, xe máy, thiết bị theo đúng quy định về phòng, chống cháy nổ. Các hệ thống điện Nhà thầu phải thường xuyên kiểm tra, nếu có nghi vấn đường dây không an toàn thì phải sửa chữa lại ngay;

- Thường xuyên dự trữ nước, cát, bình cứu hoả,... phòng cháy để có thể sử dụng ngay khi sự cố xảy ra.

### **6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:**

Thực hiện đầy đủ trách nhiệm về công tác bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình theo quy định; đồng thời tuân thủ công tác bảo vệ môi trường theo Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và các quy định hiện hành khác. Trong đó nhà thầu phải tổ chức thực hiện tốt các nội dung sau:

- Đối với các tác động làm ảnh hưởng đến môi trường như: ô nhiễm không khí, tiếng ồn do vận hành máy móc tại các khu vực dân cư và vận chuyển đất, đá và nguyên vật liệu xây dựng. Lở đất, sụt lún, sụt lở, xói mòn, ngập úng và các hiện tượng trôi đất khác do quá trình thi công. Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp sau:

- + Sử dụng xe tưới nước theo định kỳ để giảm bụi.
- + Làm tấm chắn ồn và bụi tạm thời.
- + Không để dầu mỡ rơi vãi rò rỉ trong quá thi công.
- + Đề xuất xây dựng hệ thống thoát nước dọc tuyến.
- + Đề xuất lắp đặt hệ thống mương tưới tiêu nước tại các khu vực đi qua đồng ruộng.

- + Khôi phục lại thảm thực vật ngay sau khi trả lại mặt bằng.

- Đối với các tác động làm ảnh hưởng đến môi trường như: vệ sinh trong các lán trại và các vị trí công trình; chất thải rắn từ quá trình xây dựng và rác thải sinh hoạt của công nhân. Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp sau:

- + Cung cấp các nhà vệ sinh lưu động tạm thời, đặt tại vị trí sẽ được lựa chọn phù hợp với cảnh quan của khu vực.

- + Đặt các thùng chứa rác thải sinh hoạt trong khu vực lán trại công trình.

- + Thu gom rác thải nguy hại vào thùng lưu giữ riêng, thuê công ty môi trường có chức năng xử lý.

- + Phối hợp cùng với các tổ vệ sinh môi trường của địa phương để thực hiện việc thu gom và xử lý chất thải theo đúng quy định của nhà nước và phù hợp với thực tế địa phương.

- Đối với các tác động làm ảnh hưởng đến môi trường như: làm biến đổi chế độ thủy văn và ô nhiễm nước mặt. Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp sau:

- + Tổ chức thi công cuốn chiếu, để hạn chế việc cản trở dòng chảy.

- + Thu gom một cách triệt để các dung dịch sử dụng trong quá trình thi công để không gây ảnh hưởng đến môi trường nước.

- Đối với các tác động làm ảnh hưởng đến môi trường như: lan truyền các bệnh nhiễm từ công nhân tới dân địa phương và ngược lại; phát sinh nguy hiểm tại những nơi công trường đang xây dựng. Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp sau:

- + Tuyên truyền, giáo dục về ý thức thực hiện các biện pháp tránh bệnh tật.

- + Khám sức khỏe định kỳ cho công nhân và điều trị khi cần thiết.

- + Lắp đặt các biển cảnh báo và chỉ dẫn giao thông.

- + Đảm bảo hệ thống chiếu sáng tại công trường xây dựng.

## **7. Các yêu cầu về an toàn lao động:**

Thực hiện đầy đủ trách nhiệm về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình theo quy định hiện hành; trong đó phải tổ chức thực hiện tốt các nội dung sau:

- Trước khi khởi công xây dựng công trình, nhà thầu tổ chức lập, trình chủ đầu tư chấp thuận kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động; tổ chức bộ phận quản lý an toàn lao động theo quy định và tổ chức thực hiện kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động đối với phần việc do mình thực hiện; tổ chức lập biện pháp thi công riêng, chi tiết đối với những công việc đặc thù, có nguy cơ mất an toàn lao động cao được quy định trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng công trình.

- Tổ chức kiểm tra công tác quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình đối với các phần việc do mình thực hiện hoặc do nhà thầu phụ thực hiện.

- Tổ chức thực hiện việc kiểm định kỹ thuật an toàn đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng công trình. Chỉ đưa các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động vào sử dụng tại công trường sau khi đã được kiểm định đảm bảo an toàn.

- Hướng dẫn người lao động nhận diện các yếu tố nguy hiểm có nguy cơ xảy ra tai nạn và các biện pháp ngăn ngừa tai nạn trên công trường; yêu cầu người lao động sử dụng đúng và đủ dụng cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân trong quá trình làm việc; kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động đối với người lao động; quản lý số lượng người lao động làm việc trên công trường.

- Dừng thi công xây dựng khi phát hiện nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động và có biện pháp khắc phục để đảm bảo an toàn trước khi tiếp tục thi công.

- Khắc phục hậu quả tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động xảy ra trong quá trình thi công xây dựng công trình.

- Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo chủ đầu tư về kết quả thực hiện công tác quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình theo quy định của hợp đồng xây dựng.

- Thực hiện nghiêm các quy trình, quy phạm xây dựng do cơ quan chức năng Nhà nước ban hành.

- Nhà thầu phải đăng ký cấp cứu khẩn cấp với bệnh viện gần nhất để giải quyết các sự cố về mất an toàn lao động xảy ra, trên công trường thường xuyên có y tá trực cấp cứu, sơ cứu;

- Các Nhà thầu phải có cán bộ chuyên ngành chuyên trách về an toàn lao động để giám sát việc chấp hành an toàn và cán bộ hướng dẫn giao thông.

- Nhà thầu phải chế độ bảo dưỡng máy móc, khám sức khoẻ định kỳ cho

người lao động theo yêu cầu về an toàn lao động.

- Thực hiện các nội dung khác theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

**8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:**

Biểu đồ huy động về nhân sự, vật liệu, thiết bị hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật.

**9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:**

Công tác thi công các hạng mục của công trình bố trí đủ các mũi thi công, mô tả biện pháp, công nghệ thi công các hạng mục chính theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật.

**10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:**

- Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô công trình xây dựng, trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công xây dựng công trình trong việc quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Thực hiện các thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị công trình trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình theo tiêu chuẩn và yêu cầu thiết kế:

- Lập và kiểm tra thực hiện biện pháp thi công, tiến độ thi công;

- Lập và ghi nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định;

- Kiểm tra an toàn lao động, vệ sinh môi trường bên trong và bên ngoài công trường;

- Nghiệm thu nội bộ và lập bản vẽ hoàn công cho bộ phận công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng và công trình xây dựng hoàn thành;

- Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo yêu cầu của chủ đầu tư;

**11. Yêu cầu khác:** Được thỏa thuận trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng (nếu có).

**IV. Các bản vẽ**

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

| STT | Ký hiệu        | Tên bản vẽ                                          | Phiên bản/ngày phát hành |
|-----|----------------|-----------------------------------------------------|--------------------------|
| 1   | TKBVTC<br>THHV | Theo Quyết định số<br>566/QĐ-UBND ngày<br>23/4/2026 | 23/4/2026                |